

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-BKHHCN ngày 21/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-BKHHCN ngày 01/8/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-BKHHCN ngày 28/8/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 70/TTr-SKHHCN ngày 20/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị trái với Quyết định này đều bị thay thế, bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NC_(T).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Tiến

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức độ DVC	Phí/ lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Hoạt động Khoa học và Công nghệ						
1	Cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyên giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ) (2.002544.H50)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Toàn trình	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.; - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyên giao.
2	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyên giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ) (2.002546. H50)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ <i>(15 ngày đối với các trường hợp thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm)</i>	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Toàn trình	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.; - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyên giao.

3	Cấp lại Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyên giao (2.002548.H50)	5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Toàn trình	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.; - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyên giao.
4	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (1.011812.H50)	22 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Một phần	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

5	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (1.011814.H50)	22 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Một phần	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.
6	Mua sáng chế, sáng kiến (1.011815.H50)	22 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Một phần	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy

							định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.
7	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.011818. H50)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Một phần	Không	-Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; -Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; - Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHHCN ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

8	<p>Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (1.011820.H50)</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm PVHCC tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính</p>	<p>Một phần</p>	<p>Không</p>	<p>-Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; -Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; - Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHHCN ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p>
---	---	---	-----------------------------	---	-----------------	--------------	---

9	<p>Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.011819.H50)</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm PVHCC tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính</p>	<p>Một phần</p>	<p>Không</p>	<p>-Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; -Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; - Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHHCN ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p>
---	--	---	-----------------------------	---	-----------------	--------------	---

Tổng cộng: 09 TTHC

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức độ DVC	Phí/ lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Hoạt động Khoa học và Công nghệ						
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ (1.001786.000.00.00.H50).	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Một phần	3.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản

							<p>lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 15/2023/TT-BKHHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN.</p>
2	<p>Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (1.001747.000.00.00.H50).</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm PVHCC tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính</p>	<p>Toàn trình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN: 1.000.000 Đồng. - Trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN: 1.000.000 Đồng. - Trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN: 1.500.000 Đồng. - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN: 1.500.000 Đồng. - Trường hợp đăng ký thay đổi người 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

						<p>đứng đầu của tổ chức KH&CN: 1.000.000 Đồng.</p> <p>- Trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN: 2.000.000 Đồng.</p>	<p>- Thông tư số 15/2023/TT-BKH&CN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKH&CN và Thông tư số 03/2014/TT-BKH&CN.</p>
3	<p>Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (1.001716.000.00.00.H50).</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm PVHCC tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính</p>	<p>Một phần</p>	<p>3.000.000 đồng</p>	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013.</p> <p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKH&CN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 15/2023/TT-</p>

							BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.
4	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (1.001677.000.00.00.H50).	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Toàn trình	<p>Đối với trường hợp trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng.</p> <p>- Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.500.000 đồng.</p> <p>- Đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng.</p> <p>- Đối với trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại</p>	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013.</p> <p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung</p>

						điện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. 114 - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh: 2.000.000 đồng.	một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCCN.
II	Lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân						
1	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (2.002385.000.00.00.H50)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Toàn trình	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số

						142/2020/NĐ-CP ngày 9/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành.	
2	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (2.002380.000.00.00.H50)	25 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định cấp phép: + Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000,đ/1 thiết bị; + Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000,đ/1 thiết bị; + Sử dụng thiết bị X-quang di động: 2.000.000,đ/1 thiết bị; + Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thương: 3.000.000,đ/1 thiết bị; + Sử dụng thiết bị X-quang đo mật độ xương: 3.000.000,đ/1 thiết bị; + Sử dụng thiết bị 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 9/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt

						<p>X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000,đ/ 1thiết bị; + Sử dụng hệ thiết bị PET/CT : 16.000.000,đ/ 1thiết bị; -Lệ phí cấp giấy phép: Không.</p>	<p>động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành.</p>
3	<p>Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (2.002381.000.00.00.H50)</p>	<p>25 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm PVHCC tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính</p>	<p>Một phần</p>	<p>- Phí thẩm định cấp phép: 75% phí thẩm định cấp giấy phép mới. -Lệ phí cấp giấy phép: Không.</p>	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 9/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.</p>

							- Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành
4	Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002382.000.00.00.H50)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Một phần	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 9/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN bãi bỏ một số văn bản

							<i>quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành</i>
5	Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế (2.002383.000.00.00.H50)	25 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Một phần	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 9/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - <i>Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành</i>

6	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế (2.002384.000.00.00.H50)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Một phần	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 9/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - <i>Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành</i>
---	---	--	----------------------	--	----------	-------	---

7	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế) (2.002379.000.00.00.H50)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Một phần	200.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 9/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - <i>Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành</i>
---	---	--	----------------------	--	----------	--------------	---

Tổng cộng: 11 TTTC

Phụ lục 3
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định Công bố	Căn cứ pháp lý bãi bỏ
1	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (1.002935.000.00.00.H50).	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Bộ KH&CN đã hủy bỏ tại Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN .
2	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (2.001164.000.00.00.H50).	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Bộ KH&CN đã hủy bỏ tại Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN
3	Mua sáng chế, sáng kiến (2.001148.000.00.00.H50).	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Bộ KH&CN đã hủy bỏ tại Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN
4	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.004473.000.00.00.H50).	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Bộ KH&CN đã hủy bỏ tại Quyết định số 1564/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN

5	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (1.004460.000.00.00.H50).	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Bộ KH&CN đã hủy bỏ tại Quyết định số 1564/QĐ-BKH&CN ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN
6	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.004467.000.00.00.H50).	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Bộ KH&CN đã hủy bỏ tại Quyết định số 1564/QĐ-BKH&CN ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN

Tổng cộng: 06 TTHC